

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022 - 2023

Căn cứ vào thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình GDPT;

Căn cứ vào công văn số 426/PGD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học ngày 07/7/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song;

Căn cứ công văn số 2414/UBND-GD&ĐT về việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 ngày 16/8/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song;

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, nhà trường. Trường tiểu học Chu Văn An xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục phát triển nhà trường với những nội dung sau:

I. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2022- 2023

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Trường tiểu học Chu Văn An thuộc địa bàn tổ dân phố 2, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song, là trường tiểu học thuộc trung tâm thị trấn nên mọi hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương đều ảnh hưởng trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện chương trình; điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường.

1.1 Những thuận lợi và khó khăn

1.1.1 Thuận lợi

Được sự quan tâm của UBND huyện, Phòng GD&ĐT đã đầu tư xây dựng CSVC đảm bảo cho công tác giảng dạy, đủ điều kiện để nhà trường duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I và phát triển lên mức độ II trong các năm tới.

Nhà trường nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình của chính quyền địa phương trong việc tìm nguồn lực để phát triển, mở rộng mạng lưới trường lớp.

Sự quan tâm của xã hội trong công tác giáo dục thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường.

Là trung tâm của huyện nhà, thị trấn luôn là điểm giao lưu văn hóa của các xã trong địa bàn huyện. Đây là yếu tố thuận lợi cho nhà trường trong công tác tuyên truyền, triển khai các kế hoạch, chủ trương của Ngành.

1.1.2 Khó khăn

Đức An là một thị trấn trẻ nên mặc dù được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo huyện nhà nhưng nền kinh tế vẫn còn nhiều mặt hạn chế, kinh tế phát triển chưa đồng đều giữa các khu vực, giữa các hộ dân. Đây là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến giáo dục

nhà trường. Việc huy động tài trợ, viện trợ để xây dựng, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà trường từ phía phụ huynh còn gặp không ít khó khăn.

Trường thuộc trung tâm thị trấn nên thu hút một số học sinh các xã lân cận nhập học, khó khăn cho công tác tuyển sinh và phổ cập giáo dục.

Tỉ lệ giáo viên/lớp 1,3 chưa đáp ứng để thực hiện chương trình GDPT mới theo quy định. Mặc khác số giáo viên có con nhỏ còn nhiều, hay ốm đau, giáo viên được cấp trên điều đi công tác, tập huấn nhiều nên việc phân công chuyên môn, phân công dạy thay còn gặp khó khăn.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2022 – 2023

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

- Số lớp: 21 lớp; Tổng số học sinh: 742 em, nữ: 414; DT: 20; KT: 9; KK: 22
- + Khối 1: 140 em, nữ: 68; DT: 04; KT: 0; KK: 03
- + Khối 2: 156 em, nữ: 136; DT: 05; KT: 01; KK: 04
- + Khối 3: 132 em, nữ: 80; DT: 04; KT: 01; KK: 03
- + Khối 4: 146 em, nữ: 60; DT: 05; KT: 02; KK: 05
- + Khối 5: 168 em, nữ: 70; DT: 02; KT: 05; KK: 07
- Tỉ lệ học sinh/lớp trung bình: 35,3 học sinh/lớp
- Học sinh được học 2 buổi/ngày: 428 em

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Khái quát về tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý, trong đó có số liệu về tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên; tỉ lệ nữ; tỉ lệ giáo viên/lớp; số lượng theo trình độ đào tạo (tiến sĩ, thạc sĩ, đại học, cao đẳng, dưới cao đẳng).

- Tổng số CB, GV, NV: Biên chế 33 đ/c; Hợp đồng 01(Bảo vệ)
- + Cán bộ quản lý: 03 đ/c
- + Giáo viên chuyên trách: 04 đ/c
- + Tổng phụ trách đội: 01 đ/c
- Trong đó nữ: 30, chiếm tỉ lệ: 91,2%
- Giáo viên 27, tỉ lệ giáo viên/lớp 1,3
- Trình độ:
 - + CBQL: ĐH: 03
 - + GV : ĐH: 27; TC:01
 - + NV: TC: 02

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- **Cơ sở vật chất**

- + Phòng học văn hóa: 26
- + Phòng thư viện: 01
- + Nhà đa chức năng: 01
- + Phòng Hiệu trưởng: 01
- + Phòng truyền thống: 01
- + Nhà vệ sinh CB,GV,NV: 01
- + Phòng bảo vệ: 01
- + Văn phòng: 01
- + Phòng văn thư -kế toán:
- + Nhà để xe CB,GV,NV: 01
- + Phòng phó Hiệu trưởng: 01
- + Nhà vệ sinh học sinh: 02
- + Phòng y tế: 01

- Thiết bị dạy học

Thiết bị dạy học đảm bảo theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT, mỗi lớp 01 bộ đồ dùng dạy học, 50% số lớp được trang bị ti vi phục vụ cho dạy học điện tử.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2022 - 2023 (Mức độ học sinh cần đạt được về phẩm chất và năng lực; số lượng, chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường...)

1. Mục tiêu chung

Năm học 2022-2023 là năm học toàn ngành giáo dục tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kép với mục tiêu: vừa tiếp tục tích cực thực hiện giải pháp phòng chống dịch Covid -19, đồng thời thực hiện các giải pháp đảm bảo hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo Quyết định số 16/ 2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 và Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình.

Quản lý , sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học theo lộ trình; khắc phục tình trạng trường lớp có quy mô lớp học và sĩ số học sinh không vượt quá quy định, đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 3 từ năm 2022-2023 đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 4 từ năm học 2023-2024. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006 /QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006(Chương trình giáo dục phổ thông 2006) từ lớp 4 đến lớp 5.

Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên

dạy học lớp 4 về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 4 cho năm học 2023-2024.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện từng địa phương.

2. Chỉ tiêu cụ thể

STT	NỘI DUNG		Chỉ tiêu 2021-2022
1	Phẩm chất	Tốt	50% trở lên
		Đạt	45% trở lên
		CCG	
2	Năng lực	Tốt	45% trở lên
		Đạt	50% trở lên
		CCG	
	Tiếng việt	Hoàn thành tốt	50% trở lên
		Hoàn thành	45% trở lên
		Chưa hoàn thành	Tối đa 1,5%
	Toán	Hoàn thành tốt	60% trở lên
		Hoàn thành	35% trở lên
		Chưa hoàn thành	Tối đa 1%
	Các môn học khác	Hoàn thành tốt	50% trở lên
		Hoàn thành	45% trở lên
		Chưa hoàn thành	

3	Kết quả giáo dục:	
3.1	Hoàn thành chương trình lớp học	98,5%
3.2	Khối lớp 1	98,0%
3.3	Khối lớp 2	98,0%
3.4	Khối lớp 3	98,5%
3.5	Khối lớp 4	98%
3.6	Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu Học	100%
3.7	Học sinh khen thưởng	65% trở lên
4	Các phong trào thi đua:	
4.1	Học sinh viết chữ đẹp cấp trường	40 em
4.2	Học sinh viết chữ đẹp cấp huyện	19 em

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (kèm theo phụ lục 1.1)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (kèm theo Phụ lục 1.2)

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2022-2023 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện theo Công văn số 2414/UBND-GD&ĐT ngày 16/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song về việc thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường: Thứ hai, ngày 29/8/2022. Riêng lớp 1 tựu trường sớm nhất từ ngày 22 tháng 8 năm 2022.

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2022

Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2022 đến trước ngày 08/1/2023 gồm 18 tuần thực học.

Học kỳ II: Từ ngày 09/1/2023 đến trước ngày 25/5/2023 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác) và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2023.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường vào các buổi chiều thứ 6 trong tuần.

Các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, sẽ có kế hoạch học bù vào các ngày thứ 7 của tuần trước đó.

Thời gian thực hiện chương trình năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

3.1. Đối với khối lớp 1, 2, 3, 4, 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (kèm theo Phụ lục 1.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của các khối lớp (kèm theo Phụ lục 2- kế hoạch các môn học của các tổ chuyên môn 1-5)

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Có kế hoạch mua sắm đầy đủ sách, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học đã lựa chọn để đảm bảo công tác dạy học hiệu quả.

Kêu gọi, huy động vốn tài trợ, viện trợ từ cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân để mua sắm dụng cụ khu vui chơi, sinh hoạt tập thể cho học sinh.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

Nâng cao chất lượng đội ngũ, tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên học tập đạt trình độ chuẩn đào tạo, chuẩn nghề nghiệp.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn hiệu quả, bồi dưỡng phương pháp, kỹ năng cho đội ngũ giáo viên đáp ứng với chương trình giáo dục phổ thông mới.

4. Công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể cha mẹ học sinh, cộng đồng về chương trình, sách giáo khoa mới, các đường lối, chủ trương của Đảng, nhà nước, các quy định mới về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

Chỉ đạo Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, chương trình thực hiện kế hoạch giáo dục năm học. Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch riêng phù hợp điều kiện nhà trường, đảm bảo đạt mục tiêu đề ra.

2. Phó Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học nhà trường, duyệt kế hoạch giáo dục của các tổ khối chuyên môn.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Căn cứ kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường, xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp phân công, duyệt kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của các thành viên trong tổ.

4. Tổng phụ trách đội

Căn cứ kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục tập thể của năm học trình Hiệu trưởng phê duyệt. Phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn triển khai thực hiện.

5. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn

Căn cứ kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, nhà trường, xây dựng kế hoạch bài dạy một cách chủ động, linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất; được điều chỉnh, bổ sung thường xuyên cho phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện tổ chức dạy học.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT huyện Đắk Song (b/c);
- Tổ khối, giáo viên
- Lưu VT.

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh Thị Thanh

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	144	136	280	144	136	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Tự nhiên & xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Khoa học										70	36	34	70	36	34
6	Lịch sử và Địa lý										70	36	34	70	36	34
7	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
8	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Kỹ thuật										35	18	17	35	18	17
11	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	70	36	34	70	36	34
12	Ngoại ngữ 1							140	72	68						
13	Tin học và Công nghệ							70	36	34						
	Tổng tiết/ năm	875	450	425	875	450	425	980	522	493	875	450	425	875	450	425
2. Môn học tự chọn																
1	Tiếng dân tộc thiểu số															
2	Ngoại ngữ 1 (lớp 4,5)										35	18	17	35	18	17
3	Tin học (lớp 3,4,5)										70	36	34	70	36	34
	Tổng tiết/ năm										105	54	51	105	54	51

3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)

1	Tiếng Việt	105	54	51	105	54	51	70	36	34							
2	Toán	105	54	51	105	54	51	70	36	34							
3	Đọc sách	35	18	17	35	18	17										
TỔNG		245	126	119	245	126	119	140	72	68							

Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Mái trường thân yêu, an toàn giao thông	- Giáo dục về truyền thống nhà trường, về nội quy trường lớp. - Giáo dục an toàn giao thông. - Vui Trung Thu	Tổ chức hoạt động tập thể theo lớp, khối lớp, toàn trường	Tiết chào cờ, sinh hoạt lớp và 01 buổi vào dịp rằm tháng 8 âm lịch	Tổng phụ trách lên kế hoạch, phối hợp cùng GVCN và các đoàn thể	Ban đại diện cha mẹ học sinh
Tháng 10	Vòng tay bạn bè, Ngày phụ nữ Việt Nam	- Giáo dục tình cảm bạn bè, tình nhân ái, nhân đạo. - Giáo dục HS yêu quý, tôn vinh phụ nữ Việt.	Tổ chức hoạt động theo lớp và tập thể toàn trường	Tiết chào cờ, sinh hoạt lớp, sinh hoạt lớp, HĐTN	Tổng phụ trách phối hợp cùng GVCN lên kế hoạch thực hiện	
Tháng 11	Biết ơn Thầy cô giáo	- Giáo dục lòng kính trọng và biết ơn thầy cô giáo. - Hoạt động hội thao	Tổ chức hoạt động tập thể theo lớp, khối lớp, toàn trường	Tiết chào cờ, sinh hoạt lớp, HĐTN và thời gian ngoài giờ lên lớp trong các tuần trước ngày 20/11	Tổng phụ trách lên kế hoạch, phối hợp cùng GVCN và các đoàn thể	Ban đại diện cha mẹ học sinh

Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn 22/12	- Giáo dục lòng tự hào và biết ơn đối với những người đã ngã xuống vì độc lập tự do của Tổ quốc.	Tổ chức hoạt động tập thể theo lớp, khối lớp; Toàn trường giao lưu nói chuyện truyền thống cùng Hội Cựu chiến binh thị trấn, thăm địa chỉ đỏ, thăm đơn vị bộ đội trên địa bàn	Tiết chào cờ, sinh hoạt lớp, HĐTN và thời gian ngoài tiết học chính khóa	Tổng phụ trách phối hợp cùng GVCN và các đoàn thể lên kế hoạch thực hiện	Hội Cựu chiến binh thị trấn Đức An
Tháng 1	Giữ gìn truyền thống văn hóa dân tộc, Ngày học sinh-sinh viên	- Giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc. - Giáo dục truyền thống cách mạng cho học sinh.	Tổ chức hoạt động tập thể theo lớp, khối lớp, toàn trường	Tiết chào cờ, sinh hoạt lớp, HĐTN	Tổng phụ trách phối hợp cùng GVCN lên kế hoạch thực hiện	
Tháng 2	Em yêu Tổ quốc Việt Nam, mừng Đảng mừng xuân	- Giáo dục tình yêu đối với quê hương, đất nước, tình yêu với Đảng CSVN.	Tổ chức hoạt động tập thể theo lớp, khối lớp, toàn trường	Tiết chào cờ, sinh hoạt lớp, HĐTN	Tổng phụ trách phối hợp cùng GVCN lên kế hoạch thực hiện	
Tháng 3	Yêu quý mẹ và cô, Ngày hội thiếu nhi vui khỏe	- Giáo dục tình cảm yêu quý đối với bà, mẹ, cô giáo, chị em gái; tôn trọng, thân thiện, đoàn kết với các bạn gái. - Giáo dục niềm tự hào, ý chí quyết tâm học tập, rèn luyện phấn đấu để xứng đáng đội viên TNTPHCM.	Tổ chức hoạt động tập thể theo lớp, khối lớp, toàn trường	Tiết chào cờ, sinh hoạt lớp, 01 buổi “Ngày hội thiếu nhi vui khỏe”; Tổ chức Kết nạp đội viên	Tổng phụ trách lên kế hoạch, phối hợp cùng GVCN và các đoàn thể	Ban đại diện cha mẹ học sinh
Tháng 4	Hòa bình và hữu nghị	- Giáo dục tình đoàn kết hữu nghị giữa các dân tộc, các quốc	Tổ chức hoạt động tập thể theo lớp,	Tiết chào cờ, sinh hoạt lớp,	Tổng phụ trách Đội, cán bộ thư	

		gia trên thế giới. - Hiểu biết và tự hào về chiến thắng 30-4-1975. - Khơi dậy tính sáng tạo trong học sinh.	khối lớp, tổ chức ngày Hội đọc sách toàn trường	HĐTN, 01 buổi "Ngày Hội đọc sách" Tổ chức cuộc thi "Sáng tạo dành cho TTN-NEP"	viện, cán bộ phụ trách phong trào phối hợp cùng GV/CN và các đoàn thể lên kế hoạch thực hiện	
Tháng 5	Bác hồ kính yêu	- Giáo dục tình cảm kính yêu Bác Hồ. - Giáo dục ý thức đội viên Đội TNTP HCM.	Tổ chức hoạt động tập thể theo lớp, khối lớp, toàn trường	Triết chào cờ, sinh hoạt lớp, HĐTN	Tổng phụ trách phối hợp cùng GV/CN lên kế hoạch thực hiện	

Phụ lục 1.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (trong trường hợp có học sinh bán trú)

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1						
2						

TUẦN 18

THỜI GIAN	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/thán	Ngày/thá	Ngày/thán	Ngày/thán	Ngày/thán
	Thứ 2- 2/1/2023		g	ng	g	g	g
Buổi học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật
	1	Chào cờ					
	2					
	3					
	4					
	5					
	6					
Chiều	6					
	7					
Tổng số tiết/tuần							

Nghi tết dương lịch 01/1/2023 vào chủ nhật, sẽ được nghỉ bù vào thứ 2, ngày 2/1/2023. Tổ chức dạy bù vào thứ 7, ngày 31/12/2022.

TUẦN KẾ TIẾP TUẦN 33

THỜI GIAN	Ngày/tháng	Ngày/tháng	Ngày/thán	Ngày/thá	Ngày/thán	Ngày/thán	Ngày/thán
	Thứ 2-		g	ng	g	g	g

Điều chỉnh kế hoạch Tuần

		3/1/2022							
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Chào cờ							
	2							
	3							
	4							
	5							
	6							
Chiều	7							
	Tổng số tiết/tuần								

Nghỉ ngày giỗ tổ Hùng Vương vào thứ 7 ngày 10/3 âm lịch(29/4 dương lịch); Nghi lễ 30/4 vào chủ nhật, nghỉ lễ Quốc tế lao động 01/5 vào thứ 2. Tổ chức dạy bù 2 ngày thứ 3 và thứ 4 tuần 34. Thứ 5 và thứ 6 tổ chức hoạt động khác

TỔNG HỢP			
TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	6.580	
2	Toán	3.395	
3	Đạo đức	735	
4	Âm nhạc	735	
5	Mĩ thuật	735	
6	TNXH	840	
7	Khoa học	630	
8	Lịch sử và Địa lý	630	
9	Giáo dục thể chất	1.470	
10	Kỹ thuật	315	
11	Công nghệ	140	
12	HĐTN	1.890	
13	Tin học	770	
14	Tiếng Anh	875	
15	Tiếng việt tăng cường	1.120	
16	Toán tăng cường	1.120	
17	Đọc sách thư viện	280	
18	Sinh hoạt chuyên môn		Sinh hoạt chuyên môn vào chiều thứ 6 một số tuần học
19	Các ngày nghỉ trong năm		Các ngày nghỉ lễ được dạy bù vào thứ 7 tuần trước
20	Tổng số tiết học Kỳ I	11448	
21	Tổng số tiết học Kỳ II	10812	
22	Tổng số tiết dạy cả năm học	22260	